TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 21-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Sùng Seo Chử
2.Bà Trương Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa***:*** Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phàn Quáng C - Sinh năm 1991 (không xác định được ngày tháng sinh), tại Mường Khương – Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn LT, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phàn Khái C (đã chết) và bà Hoàng Thị S1 (đã chết); Có vợ là Đặng Thị T; sinh năm 1995 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ ngày 26/4/2019, tạm giam ngày 29/4/2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà La Thị Huyền Trang – Trợ giúp viên pháp lý – Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Bị hại*: Ông Hoàng Văn Th – Sinh ngày 15/02/1966, Nơi cư trú: Tổ 32, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Chị Lý Thị H, Sinh năm 1974, Địa chỉ: Thôn LT, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Chị Lý Thị S, sinh năm 1979, Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 25/4/2019, Phàn Quáng C nảy sinh ý định đi tìm người có điện thoại cảm ứng cướp để sử dụng. C chuẩn bị 01 đoạn gậy sắt (loại tuýp sắt) dài khoảng 30 cm, đường kính khoảng 3cm cho vào túi sách giả da màu nâu, điều khiển xe mô tô, BKS 24B1 – 566.05 mượn của chị Lý Thị H đi ra thành phố L. Khoảng 21 giờ, ngày 25/4/2019, C đi đến khu vực Quảng trường ga thuộc phường P, thành phố L, C quan sát thấy ông Hoàng Văn Th có điện thoại thông minh và ví tiền trong túi nên C hỏi ông Th "có chạy xe ôm không", ông Th trả lời "có". Hai người thỏa thuận đi xe ôm lên thôn N, xã P, huyện B với giá 70.000 đồng. Khi đi đến thôn N, C lại tiếp tục bảo ông Th chở vào xã B, huyện M với giá 120.000 đồng, mục đích đi đến đoạn vắng C sẽ thực hiện hành vi cướp tài sản. Khi đi đến khu vực đỉnh dốc thuộc khu vực thôn Km15, xã B, huyện M là đoạn đường vắng, C giả vờ xuống xe đi vệ sinh. Sau khi xuống xe, C rút đoạn gậy sắt trong túi sách chỉ về phía ông Th để đe dọa. Ông Th nhanh chóng rút chìa khóa xe máy ném vào bụi cây và bỏ chạy dọc theo Quốc lộ 4D đi về hướng Bản Phiệt, vừa chạy ông vừa hô "Cướp...cướp". Thấy vậy C tiếp tục cầm gậy sắt đuổi theo ông Th, ông Th chạy được khoảng 200m đứng dựa vào lan can đường. C đuổi kịp, đẩy ông Th ngã xuống taluy âm, dùng gậy sắt vụt vào vùng cổ bên trái và vùng trán bên phải của ông Th làm trán ông Th chảy máu. C yêu cầu ông Th đưa điện thoại và ví tiền. Ông Th đưa chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và 220.000 đồng trong ví tiền cho C. C lấy điện thoại và tiền, còn ví ném trả lại cho ông Th, rồi đi bộ về hướng Bản Phiệt. Trên đường đi, C vứt đoạn gậy sắt và túi giả da xuống ta luy âm ở bên đường, sử dụng chiếc điện thoại vừa cướp được gọi cho chị Lý Thị S đến đón đưa C ra cửa ga Lào Cai lấy xe máy. Số tiền 220.000 đồng đã cướp được của ông Th, C đã chi tiêu cá nhân hết 170.000 đồng. Ngày 26/4/2019, ông Th đến Công an huyện Mường Khương trình báo vụ việc. Cùng ngày cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương đã xác định được đối tượng, bắt giữ Phàn Quáng C. Tang vật thu giữ gồm 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 50.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S màu đỏ, BKS 24B1 – 566.05 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng đã thu giữ 01 túi giả da, màu vàng, nhãn hiệu Jeep Buluo bị cáo đã vứt ở tả ly âm bên đường, còn chiếc gậy sắt không thu hồi được. Ngoài ra, ngày 26/4/2019, chị Lý Thị S đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi6A màu vàng đã qua sử dụng.

Ngày 10/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Lý Thị H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ đen, BKS: 24B1 – 566.05; trả cho chị Lý Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi6A màu vàng (đều đã qua sử dụng) và ngày 17/5/2019, trả lại cho ông Th 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 50.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Còn 01 túi đeo giả da màu vàng, nhãn hiệu Jeep Buluo kích thước 20cm x16cm, đã qua sử dụng được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 72/2019/TgT ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Lào Cai xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Th tại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/TBKL-HĐĐG, ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng có giá trị còn lại 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố Phàn Quáng C về tội "Cướp tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phàn Quáng C về tội "Cướp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo giả da màu vàng, nhãn hiệu Jeep Buluo kích thước 20cm x16cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng áp dụng Điều 584, 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuyên án phí, quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bản thân là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bị hại ông Hoàng Văn Th cho rằng mức hình phạt đại diện VKSND huyện Mường Khương đề nghị cũng như quan điểm bào chữa của người bào chữa đề nghị là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc và phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho ông với số tiền 15.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và nhất trí bồi thường cho ông Th số tiền 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến, không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó đủ cơ sở xác định: Do muốn có điện thoại cảm ứng để sử dụng, bị cáo đã nảy sinh ý định cướp tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 25/4/2019, bị cáo đã chuẩn bị sẵn 01 đoạn gậy sắt cho vào túi và thuê ông Hoàng Văn Th là người lái xe ôm ở khu vực quảng trường ga Phố Mới chở đi vào Bản Lầu, mục đích đến khu vực vắng người để thực hiện hành vi cướp tài sản. Khi đi đến khu vực thôn Km15 xã B, bị cáo đã dùng gậy sắt đe dọa, tấn công, đánh vào vùng cổ và trán ông Th gây tổn hại sức khỏe cho ông Th 3% và cướp 01 điện thoại Iphone 6, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 1.500.000 đồng cùng số tiền 220.000 đồng. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phàn Quáng C về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản. Mặc dù người bị hại đã bỏ chạy, bị cáo vẫn đuổi theo tấn công gây thương tích cho bị hại tỷ lệ 3% và cướp tài sản của ông Th với tổng giá trị là 1.720.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, còn có chị Lý Thị H là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô và chị Lý Thị S là người đến đón bị cáo sau khi bị cáo đã thực hiện xong hành vi phạm tội. Song chị H và chị S đều không biết bị cáo phạm tội cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu của bị hại về việc đề nghị xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc và quan điểm bào chữa của người bào chữa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị xử phạt bị cáo mức từ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Còn người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 07 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho bị hại, bị cáo không bồi thường cũng như không có sự tác động nào đến gia đình để thăm gặp, bồi thường cho bị hại. Vì vậy cần xử lý bị cáo mức án cao hơn mức đầu khung (07 năm tù) mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị, song cũng không vượt quá đề nghị (07 năm 06 tháng tù) của Viện kiểm sát nhân dân là phù hợp. Do đó quan điểm của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 07 năm tù không được chấp nhận. Đối với ý kiến của người bị hại cho rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đã đề nghị mức án đối với bị cáo là quá nhẹ và bị hại đề nghị xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc cũng không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và số tiền 50.000đồng. Tại phiên tòa ông Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 15.000.000đồng bao gồm các khoản: Tiền viện phí, tiền thuê xe đi lại, tiền thu nhập bị mất của bị hại, tiền công người chăm sóc cho bị hại, tiền tổn hại sức khỏe, tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe và 170.000 đồng đã bị cướp. Bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền 15.000.000 đồng cho người bị hại. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là phù hợp và bị cáo nhất trí bồi thường là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận, buộc bị cáo C phải bồi thường cho ông Th số tiền 15.000.000đồng.

[7]Về vật chứng: Quyết định xử lý vật chứng và việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Th chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và 50.000 đồng tiền Việt Nam, trả cho chị Lý Thị H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ đen, BKS: 24B1 – 566.05; trả cho chị Lý Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi6A màu vàng là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Đối với 01 túi đeo giả da màu vàng, nhãn hiệu Jeep Buluo kích thước 20cm x16cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Phàn Quáng C phạm tội "Cướp tài sản".

1.2. Xử phạt bị cáo Phàn Quáng C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 26/4/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo giả da màu vàng, nhãn hiệu Jeep Buluo kích thước 20cm x16cm, đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phàn Quáng C phải thường cho ông Hoàng Văn Th số tiền 15.000.000đồng (Mười năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phàn Quáng C phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 950.000 đồng *(Chín trăm năm mươi nghìn).*

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Mường Khương 2;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Thị Minh Yên

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Mường Khương 2;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Thị Minh Yên